

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Nguyễn Minh Nghĩa;

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Bà Nguyễn Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 06/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh Bình sinh 1995 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng T và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ (đã ly hôn năm 2022) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2023 cho đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh B:** Ông Trần Văn G là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Tô Ngọc B1, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trần Mộng B2, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Hồ Thị T1, vắng mặt.
2. Ông Trần Hữu H1, vắng mặt.
3. Ông Huỳnh Văn Q, vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Bảo K, vắng mặt.
5. Bà Nguyễn Thị T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị T2 có mối quan hệ là vợ chồng, cùng đăng ký tạm trú tại tổ B, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà T2 và ông Tô Ngọc B1 cùng làm công nhân tại Công ty TNHH N thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Do nghi ngờ ông B1 và bà T2 có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau nên B bức tức và nảy sinh ý định đánh ông B1 để trả thù. Vào khoảng 18 giờ ngày 07/12/2021, B đang ngồi ở quán cà phê (không rõ tên) gần ngã ba T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đang ngồi uống cà phê thì có người bạn tên L (không rõ lai lịch) đi vào nên B gọi L lại ngồi uống cùng. Lúc này, B kể sự việc ông B1 có mối quan hệ tình cảm với vợ của B cho L nghe, B rất bức tức và nhờ L đi mua giúp B con dao đi tìm B đánh trả thù thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi mua dao giúp B. Khoảng 30 phút sau, L quay lại gặp B và đưa cho B một con dao dài khoảng 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn dài khoảng 20cm. B cầm dao giấu vào bên trong áo khoác và nhờ L chở đến trước cổng Công ty TNHH N đợi ông B1 ra về sẽ đâm. L điều khiển xe mô tô chở B đến Công ty. Đến khi phát hiện ông B1 điều khiển xe mô tô biển số 66 B1-722.34 chạy ra đến cổng bảo vệ và tạm dừng xe lại xuất trình thẻ để ra cổng Công ty. Lúc này, L dừng xe cùng B đi bộ đến vị trí ông B1 đang ngồi trên xe mô tô biển số 66 B1-722.34, L lấy dao trong người ra (L mang theo trước đó) xông tới dùng dao đâm vào đùi trái ông B1, B cũng lấy dao thái lan (con dao dài khoảng 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn dài khoảng 20cm) giấu trong áo khoác ra định đâm B1 thì B1 ngã xe và bỏ chạy bộ vào Công ty TNHH N nên B không đâm được. L đuổi theo ông B1 một đoạn thì quay ra ngoài Công ty, B vẫn tiếp tục cầm dao đuổi theo ông B1 vào trong Công ty, khi ông B1 chạy đến máy ép I.03 trong xưởng sản xuất thì bị té ngã thì B cầm dao đâm 02 nhát vào lưng ông B1, thấy ông B1 nằm dưới đất chảy rất nhiều máu, B nghĩ B1 đã chết nên B cầm dao bỏ đi ra nơi L đợi để L chở tẩu thoát. Trên đường đi B và L đã vứt bỏ con dao. Sau khi thấy B bỏ đi, ông B1 đứng lên chạy vào phòng sản xuất của Công ty đóng cửa lại và được nhân viên Công ty đưa ông B1 đến Bệnh viện Q1 cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị đến ngày 17/12/2021 thì xuất viện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D truy nã và bắt Trần Thanh B Quá trình

điều tra, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ Cơ quan CSĐT thu thập được.

Ngày 31/10/2024 B bị bắt theo Quyết định tạm giữ số 624/QĐ-Đ.ĐTTH.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0213/TgT/2022 ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ thương tật, cơ chế hình thành thương tích đối với ông Tô Ngọc B1, như sau:

Dấu vết chính qua giám định:

- Vết thương gan đã được mổ khâu vết thương gan;
- Vết thương thận đã được mổ khâu vết thương thận; tổn thương cơ hoành đã được khâu cơ hoành;
- Tổn thương tràn dịch (máu) tràn khí màng phổi phải đã điều trị hiện không để lại di chứng;
- Sẹo vùng lưng phải kích thước 1,8x0,2cm;
- Sẹo vùng lưng phải kích thước 04x01cm;
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 2,5cmx0,2cm;
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải hình chữ Y tổng kích thước 4,2x0,2cm;
- Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước 20x0,9cm;
- Sẹo mổ dẫn lưu vùng bụng phải kích thước 1,2x0,3cm;
- Sẹo đùi trái kích thước 02x1,5cm;
- Sẹo mổ đùi trái kích thước 09x1,5cm;
- Sẹo mổ đùi trái kích thước 6,5x1,2cm.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Tô Ngọc B1 là 63% (sáu mươi ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0502/GĐHS/2022 ngày 10/6/2022, cơ chế hình thành thương tích:

+ 02 (hai) vết thương thành sẹo vùng lưng phải kích thước 1,8x0,2cm và 04x01cm. Vết thương xuyên thấu cực trên thận phải;

+ Vết thương thủng gan phải;

+ Rách cơ hoành phải;

+ Tràn khí tràn máu màng phổi phải. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp với lực mạnh vào vùng lưng phải, theo hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong, chéch từ phải qua trái và hướng từ dưới lên trên gây nên.

+ Vết thương thành sẹo mặt ngoài đùi trái kích thước 02x1,5cm. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào mặt ngoài đùi trái với lực vừa đủ, hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong gây nên.

- Trường hợp thương tích của bị hại Tô Ngọc B1 vào viện trong tình trạng choáng mất máu, đây là tình trạng cấp cứu tối cấp nếu không xử trí kịp thời sẽ gây ảnh hưởng đến tính mạng của bị hại.

Về tạm giữ đồ vật, vật chứng:

- 01 (một) USB hiệu Transcend, màu đen, dung lượng 2GB lưu trữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 184).

- Đối với con dao Trần Thanh B sử dụng để đâm ông B1, B đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Tô Ngọc B1 yêu cầu Trần Thanh B bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và các khoản mất thu nhập với tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); bị cáo đồng ý; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; còn phải thanh toán số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 124/CT-VKSBD.P2 ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Thanh B. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thanh B mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh B trình bày: thống nhất với tội danh và điều khoản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như luận tội của Viện kiểm sát; tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến bản chất của vụ án này bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra; bị hại cũng có phần lỗi là thách thức hẹn bị cáo gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn đây là nguyên nhân dẫn đến tinh thần của bị cáo bị kích động mạnh; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình khắc phục hậu quả; sau khi gây án bị cáo không bỏ trốn mà vẫn có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn khi có giấy triệu tập của Tòa án; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và các điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Trần Thanh B đồng ý với lời trình bày của người bào chữa và không tranh luận bổ sung gì thêm;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ Tô Ngọc B1 có quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị T2 (vợ của Trần Thanh B) nên B bức tức nhờ đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) mua một dao để tìm ông B1 đánh trả thù thì L đồng ý; sau khi mua xong L đến gặp và giao cho B dao có kích thước dài khoảng 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn dài khoảng 20cm; B cùng L mang theo dao (mỗi người một dao) đến trước cổng Công ty TNHH N, địa chỉ: khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 18 giờ ngày 07/12/2021, ông B1 tan ca ra khỏi cổng thì L đã dùng dao (không rõ đặc điểm) đâm 01 nhát vào đùi bên trái của B1, B dùng dao (con dao dài khoảng 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn dài khoảng 20cm) đâm vào vùng lưng của ông B1 02 nhát.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0213/TgT/2022 ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ thương tật, cơ chế hình thành thương tích đối với Tô Ngọc B1, như sau:

Dấu vết chính qua giám định:

- Vết thương gan đã được mổ khâu vết thương gan;
- Vết thương thận đã được mổ khâu vết thương thận; tổn thương cơ hoành đã được khâu cơ hoành;
- Tổn thương tràn dịch (máu) tràn khí màng phổi phải đã điều trị hiện không để lại di chứng;
- Sẹo vùng lưng phải kích thước 1,8x0,2cm;
- Sẹo vùng lưng phải kích thước 04x01cm;

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 2,5cmx0,2cm;
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải hình chữ Y tổng kích thước 4,2x0,2cm;
- Sẹo mổ dẫn lưu vùng bụng phải kích thước 1,2x0,3cm;
- Sẹo đùi trái kích thước 02x1,5cm;
- Sẹo mổ đùi trái kích thước 09x1,5cm;
- Sẹo mổ đùi trái kích thước 6,5x1,2cm.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Tô Ngọc B1 là 63% (sáu mươi ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0502/GĐHS/2022 ngày 10/6/2022, cơ chế hình thành thương tích:

+ 02 (hai) vết thương thành sẹo vùng lưng phải kích thước 1,8x0,2cm và 04x01cm. Vết thương xuyên thấu cực trên thận phải;

+ Vết thương thủng gan phải;

+ Rách cơ hoành phải;

+ Tràn khí tràn máu màng phổi phải. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp với lực mạnh vào vùng lưng phải, theo hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong, chéch từ phải qua trái và hướng từ dưới lên trên gây nên.

+ Vết thương thành sẹo mặt ngoài đùi trái kích thước 02x1,5cm. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào mặt ngoài đùi trái với lực vừa đủ, hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong gây nên.

- Trường hợp thương tích của bị hại Tô Ngọc B1 vào viện trong tình trạng choáng mất máu, đây là tình trạng cấp cứu tối cấp nếu không xử trí kịp thời sẽ gây ảnh hưởng đến tính mạng của bị hại.

Hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, tấn công vào vùng lưng; vùng ngực trên cơ thể ông B1, với tỷ lệ thương tích 63% (sáu mươi ba phần trăm). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người bị hại, có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng sức khỏe của người khác; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra giải quyết vụ án. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, áp dụng điều luật, đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Tô Ngọc B1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) USB hiệu Transcend, màu đen, dung lượng 2GB là chứng cứ dùng để buộc tội không tích thu tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Giết người”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trần Thanh B có trách nhiệm bồi thường cho ông Tô Ngọc B1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: không

5. Về án phí sơ thẩm: bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại thời hạn kháng cáo được tính kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh BD;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (4);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT (2), hồ sơ vụ án, NMT, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc